



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM

Auditing & Information Systems

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

*Thời kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014*

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG**

**AISC**

**ACCOMPANY WITH BUSINESS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Thời kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

Ban Giám đốc trân trọng đề trình báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính đã được soát xét cho thời kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014.

**1. Thông tin chung về công ty:**

**Thành lập:** CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG được thành lập theo Quyết định số 90/2000/QĐ-TTg ngày 04 tháng 08 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo luật doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty hiện đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000011 thay đổi lần thứ 03 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/06/2008.

**Hình thức sở hữu vốn:** Cổ phần.

**Hoạt động chính của Công ty:**

Sản xuất và kinh doanh các mặt hàng nhựa gia dụng, nhựa công nghiệp, nhựa kỹ thuật, nhựa xây dựng. Kinh doanh các loại nguyên vật liệu, vật tư phục vụ ngành nhựa.

**Mã chứng khoán niêm yết:** DPC

**Trụ sở chính:** 371 Trần Cao Vân - Quận Thanh Khê - Thành phố Đà Nẵng

**2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động:**

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động cho thời kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến 30/06/2014 của Công ty được trình bày trong các báo cáo tài chính đính kèm.

**3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc:**

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc cho thời kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến 30/06/2014 và đến ngày lập báo cáo tài chính này gồm có:

**Thành viên Hội đồng Quản trị**

Bà Trần Tiểu Phụng	Chủ tịch
Ông Trần Quang Dũng	Phó Chủ tịch
Ông Đinh Cửu	Thành viên

**Ban Kiểm soát**

Ông Lê Việt Tân	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn Dương	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Tuyển	Thành viên

**Ban Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ông Trần Quang Dũng	Giám Đốc - Người đại diện theo pháp luật
Ông Đỗ Văn Lộc	Phó Giám đốc
Ông Đinh Cửu	Phó Giám đốc
Ông Trần Công Đức	Kế toán trưởng

**4. Kiểm toán độc lập**

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp.HCM (AISC) tại Đà Nẵng được chỉ định là kiểm toán viên cho thời kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến 30/06/2014.

# MỤC LỤC

----- oOo -----

---

	Trang
1 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 02
2 BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	03
3 BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	04- 07
4 BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
5 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09-10
6 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 28

---

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Thời kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

#### 5. Cam kết của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho thời kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến 30/06/2014. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

#### 6. Xác nhận

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho thời kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến 30/06/2014.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 08 năm 2014

Thay mặt Ban Giám đốc



Trần Quang Dũng

Giám đốc



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM**

**Auditing & Informatic Services Company Limited**

**Office:** 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

**Tel:** (84.8) 3930 5163 (10 Lines)

**Fax:** (84.8) 3930 4281

**Email:** info@aisc.com.vn

**Website:** www.aisc.com.vn



Số: 07.14.81

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Kính gửi:**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính kèm theo của CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG được lập ngày 29/7/2014, từ trang 04 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo và phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu.

Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

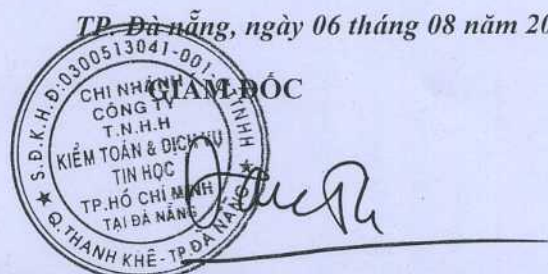
*TP. Đà Nẵng, ngày 06 tháng 08 năm 2014*

**KIỂM TOÁN VIÊN**

**Trần Xuân Thủy**

Số giấy CNĐKHNKT: 1744-2013-05-1

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp



**Đặng Ngọc Tú**

Số giấy CNĐKHNKT: 0213-2013-05-1

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

**Branch in Ha Noi:** C2 Room, 24 Floor - E9 Lof, VIMECO Building, Pham Hung St, Cau Glay Dist, Ha Noi

Tel: (04) 3782 0045/46 /47 Fax: (04) 3782 0048

Email: aishn@hn.vnn.vn

**Branch in Da Nang:** 36 Ha Huy Tap St, Thanh Khe Dist, Da Nang

Tel: (0511) 371 5619

Fax: (0511) 371 5620

Email: aiscct@dong.vnn.vn

**Representative in Can Tho:** 5Đ, 30/4 St. - Ninh Kiều Dist - Can Tho City

Tel: (0710) 3813 004

Fax: (0710) 3828 765

**Representative in Hai Phong:** 18 Hoàng Văn Thụ St, Hong Bang Dist, Hai Phong

Tel: (031) 3569 577

Fax: (031) 3569 576

Trang

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2014	01/01/2014
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>40.820.135.121</b>	<b>36.844.940.971</b>
(100 = 110+120+130+140+150)				
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>8.476.287.702</b>	<b>3.569.518.481</b>
1. Tiền	111		8.476.287.702	3.569.518.481
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng đầu tư ngắn hạn khác	122		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>7.172.803.327</b>	<b>5.561.098.738</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	V.02	8.380.841.513	6.769.136.924
2. Trả trước cho người bán	132		-	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		-	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.03	(1.208.038.186)	(1.208.038.186)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.04</b>	<b>24.863.793.542</b>	<b>27.556.959.142</b>
1. Hàng tồn kho	141		24.863.793.542	27.556.959.142
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>307.250.550</b>	<b>157.364.610</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		218.282.350	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	28.968.200	97.364.610
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.06	60.000.000	60.000.000

